

Số: 25 /2026/TT-BYT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Sửa đổi khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Khuyến khích các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia các chương trình ngoại kiểm theo chuyên ngành, theo phân công phụ trách hoạt động chuyên môn kiểm chuẩn xét nghiệm của Bộ Y tế và các chương trình ngoại kiểm quốc tế đã được công nhận.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung ghi chú tại Phụ lục số XII Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng như sau:

“Kỹ thuật đánh dấu "+": Kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu, điều dưỡng các trình độ đào tạo đều được thực hiện và chỉ định thực hiện kỹ thuật.

Kỹ thuật không đánh dấu: Kỹ thuật điều dưỡng các trình độ đào tạo đều có thể thực hiện và/hoặc ra chỉ định thực hiện.

Kỹ thuật đánh dấu "*":

a) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2030, người hành nghề có chức danh chuyên môn là điều dưỡng chỉ được thực hiện các kỹ thuật khi có văn bằng chuyên khoa đó hoặc điều dưỡng trình độ đại học trở lên được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn đó.

b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2029, căn cứ trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của người hành nghề có chức danh chuyên môn là điều dưỡng, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quyết định bằng văn bản việc cho phép thực hiện các kỹ thuật có dấu "*" và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Thời gian cho phép thực hiện kỹ thuật tối đa đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2029.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:

“Điều 34. Hồ sơ khám sức khỏe

1. Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Hồ sơ khám sức khỏe tâm thần thực hiện theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự đề nghị khám sức khỏe nhưng không thuộc trường hợp khám sức khỏe định kỳ, hồ sơ khám sức khỏe bao gồm:

a) Giấy khám sức khỏe theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này phù hợp với từng đối tượng;

b) Văn bản đồng ý của thân nhân theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:

“Điều 36. Nội dung khám sức khỏe

1. Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

2. Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên theo nội dung quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó:

a) Khám phân loại sức khỏe để đi học, đi làm thực hiện khám cận lâm sàng theo quy định tại mục 1 phần III Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV;

b) Khám sức khỏe định kỳ: khám cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ.

4. Khám sức khỏe tâm thần theo nội dung quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đối với lao động nữ, khi khám sức khỏe định kỳ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục quy định tại Phụ lục số XXV ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Phải khám đầy đủ các nội dung theo mẫu phiếu khám sức khỏe ban hành kèm theo Thông tư này. Người thực hiện khám sức khỏe là người hành nghề có chức danh chuyên môn là bác sỹ có chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo và năng lực khám sức khỏe của người hành nghề để phân công thực hiện khám sức khỏe bằng văn bản.

Trường hợp cần thiết, người thực hiện khám sức khỏe chuyển người khám sức khỏe đi khám chuyên khoa hoặc hội chẩn hoặc chỉ định làm cận lâm sàng để xác định tình trạng sức khỏe, phân loại sức khỏe hoặc phát hiện, quản lý bệnh.

7. Đối với trường hợp khám sức khỏe theo yêu cầu, chỉ khám, kết luận đối với từng chuyên khoa theo yêu cầu và không phân loại sức khỏe.”

4. Thay thế Mẫu số 01, 02, 03 Phụ lục XXIV bằng Mẫu số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Bổ sung Mẫu số 04 Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Bãi bỏ Phụ lục XXVI.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027;

b) Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện các kỹ thuật đã được phê duyệt trong phạm vi hoạt động chuyên môn đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động.

4. Số thứ tự kỹ thuật theo từng chương của Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT được liệt kê tại cột 2 Phụ lục số 01 của Thông tư này được tiếp tục sử dụng làm mã kỹ thuật của kỹ thuật tương ứng tại Phụ lục số 01 (trừ các kỹ thuật có mã “BS_...”). Trường hợp kỹ thuật đã được phân loại phẫu thuật, thủ thuật theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BYT thì được tiếp tục áp dụng mức phân loại phẫu thuật, thủ thuật đó thông qua mã kỹ thuật tại cột 2 Phụ lục số 01 Thông tư này.

Ví dụ:

- Kỹ thuật Chọc tháo dịch màng phổi có số thứ tự là 10 trong chương II. Nội khoa của Thông tư số 43/2013/TT-BYT cũng chính là kỹ thuật Chọc tháo dịch màng phổi có số thứ tự là 10 của chương II. Nội khoa thuộc Thông tư số 50/2014/TT-BYT và là kỹ thuật có mã 2.10 tại cột 2 Phụ lục số 01 của Thông tư này (tên có thể giữ nguyên hoặc thay đổi nhưng bản chất vẫn là kỹ thuật đó của Thông tư số 43/2013/TT-BYT).

- Kỹ thuật Xoa xăm bằng các kỹ thuật Laser Ruby có số thứ tự là 92 trong chương V. Da liễu của Thông tư số 21/2017/TT-BYT cũng chính là kỹ thuật Xoa xăm bằng các kỹ thuật Laser Ruby có số thứ tự là 92 trong chương V. Da liễu thuộc Thông tư số 50/2014/TT-BYT và là kỹ thuật có mã 5.92 tại cột 2 Phụ lục số 01 của Thông tư này (tên có thể giữ nguyên hoặc thay đổi nhưng bản chất vẫn là kỹ thuật đó của Thông tư số 21/2017/TT-BYT).”

3. Sửa đổi, bổ sung điều về tổ chức thực hiện như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này và hướng dẫn nội dung chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý chuẩn bị các điều kiện để thực hiện danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

2. Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Cục Bà mẹ và Trẻ em, Vụ Bảo hiểm y tế có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý chuẩn bị các điều kiện để thực hiện danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm:

a) Bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị thực hiện danh mục kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.”

4. Bãi bỏ cụm từ “Danh mục kỹ thuật thực hiện đến ngày 30/6/2026” tại Phụ lục số 01.

5. Bãi bỏ cụm từ “Danh mục kỹ thuật thực hiện từ ngày 01/7/2026” tại Phụ lục số 02.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt

Bổ sung mục “3. Khám mắt” tại Phần II Phụ lục số 03.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ khám sức khỏe đã được tiếp nhận và đã hoàn thành khám trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa trả kết quả được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

2. Hồ sơ khám sức khỏe đã được tiếp nhận nhưng chưa thực hiện khám trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

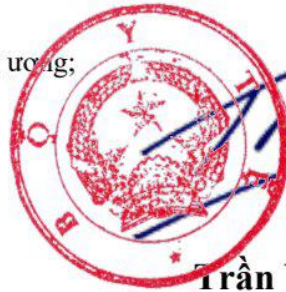
2. Quy định tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng - Bộ Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Thuận